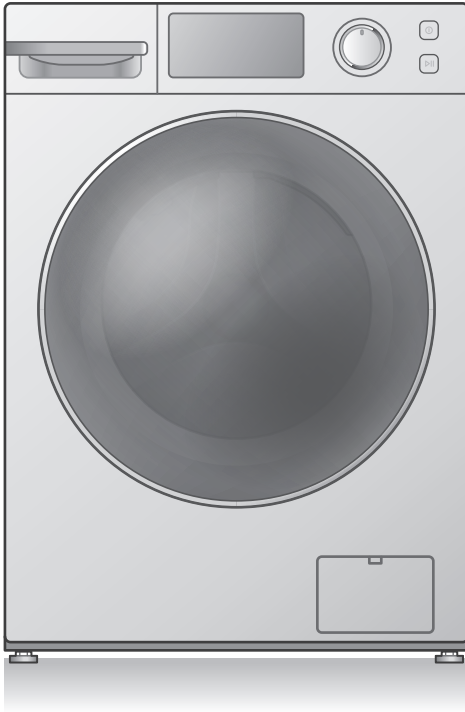


Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt
(Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-V11FX2 NA-V105FX2 NA-V10FX2**
NA-V95FX2 NA-V90FX2 NA-V10FX1
NA-V90FX1 NA-V90FG2



VI

Nội dung

Lưu ý về an toàn	2	
Kiểm tra máy giặt	6	
Trước khi giặt	7	
Bảng điều khiển	8	
Chất giặt tẩy	10	
Giặt	12	
Các chương trình giặt	14	
Chi tiết chương trình	16	
Mẹo giặt đồ	18	
Thay đổi cài đặt chương trình	20	
Thay đổi cài đặt thiết bị	26	
Bảo dưỡng	27	
Xử lý sự cố	31	
Lỗi hiển thị	37	
Lắp đặt	Chọn đúng chỗ	38
	Di chuyển và Lắp đặt	39
	Nối đường ống	41
	Chạy thử	43
Thông số kỹ thuật	44	

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.

- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau. AWW9901C7EC0-0C5



Lưu ý về an toàn

⚠ CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.



- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, đề phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Cài đặt Khóa an toàn. (Tr. 26)



Bật

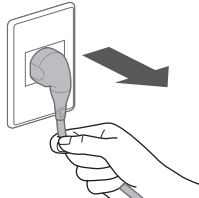


Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật

Không chạm khi tay ướt.



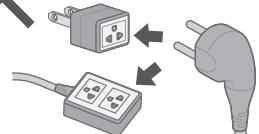
Không cầm hoặc kéo dây nguồn.



Không sử dụng.

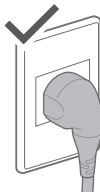


Khớp nối phích cắm



Dây nguồn nối dài

Cắm chặt.



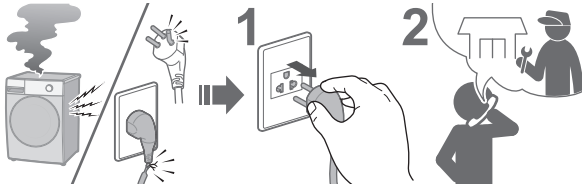
Không sử dụng.



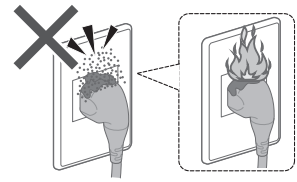
Hư hỏng

- Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.



Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.



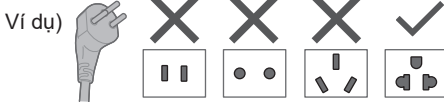
Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.



Vệ sinh phích cắm định kỳ.



Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.



- Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Đề các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.



Có thể gây hỏng hóc

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

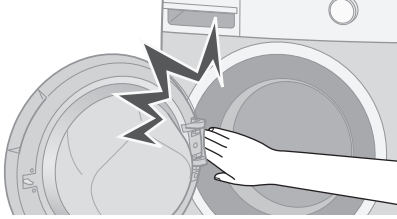


Lưu ý về an toàn (tiếp)

⚠ CẢNH THẬN

Có thể gây thương tích

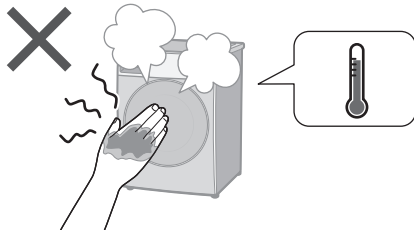
Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp máy.



Không leo lên thiết bị.



Không chạm khi máy đang nóng.

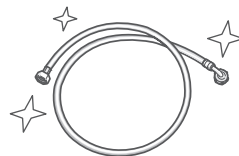


Có thể gây rò rỉ nước

Khóa vòi nước sau khi giặt xong.



Sử dụng bộ ống nước mới.

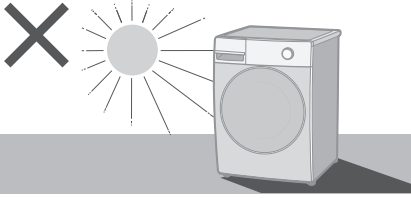


- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

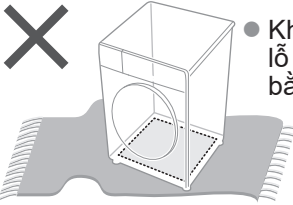
■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Tr. 44.

Có thể gây hỏng hóc

Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

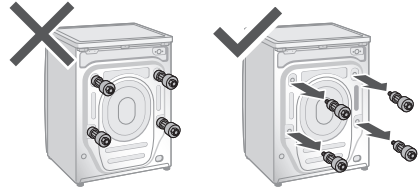


Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.

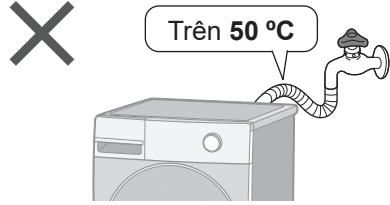


- Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

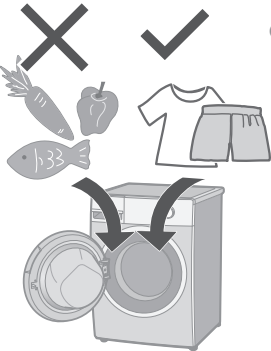
Tháo các bulông neo bộ máy trước khi vận hành.



Không kết nối với nguồn nước nóng.



Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.



- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
 - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
 - nhà ở trang trại;
 - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
 - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
 - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

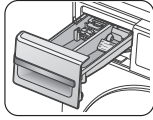
Không giặt các quần áo dính quá nhiều dầu mỡ.



Kiểm tra máy giặt

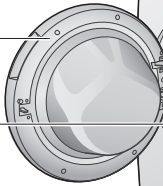
Tên các bộ phận

Ngăn đựng bột giặt (Tr. 10)



Bảng điều khiển (Tr. 8)

Cửa



Lồng giặt

Bản lề

Mép cửa

Chân điều chỉnh được (Tr. 40)

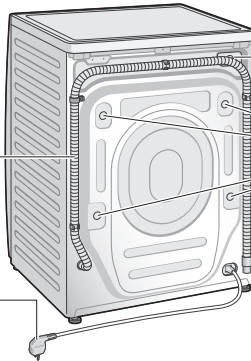
Nắp bộ lọc thoát nước (Tr. 30)

Ống xả (Tr. 41, 42)

Đường nước vào (Tr. 42)

Bulông neo bộ máy (Tr. 40)

Dây điện và phích cắm*
*Hình dạng phích cắm thay đổi theo khu vực.



Phụ kiện

Đoạn cong (1) (Tr. 42)



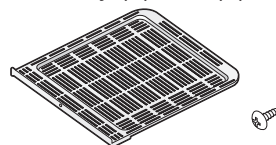
Nắp phủ (4) (Tr. 40)



Ống cấp nước (1) (Tr. 41, 42)



Tấm đáy (1) / Vít (1) (Tr. 39)

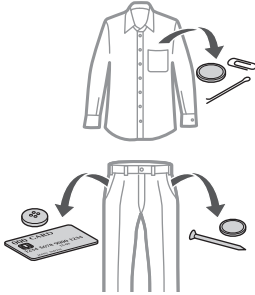


Trước khi giặt

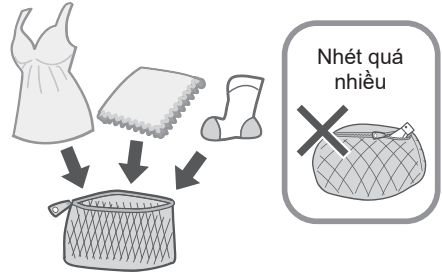
Chuẩn bị giặt ủi

Trước khi cho quần áo vào máy

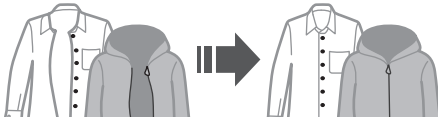
- Loại bỏ dị vật.



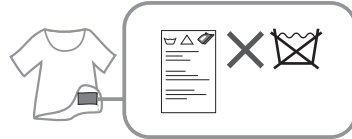
- Dùng lưới giặt cho các loại quần áo mỏng nhẹ, dễ hỏng và các món đồ nhỏ.



Kiểm tra trước khi giặt



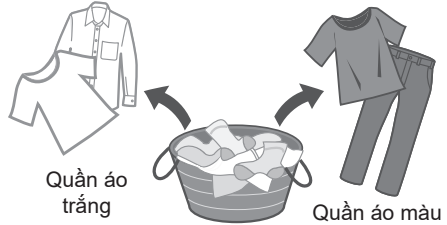
- Xem kỹ nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo.



Lộn trái

Quần áo có khả năng bị xoắn

- Giặt riêng.



Quần áo trắng

Quần áo màu

- Xử lý sơ bộ các chỗ vết bẩn nặng.



Tã giấy

LƯU Ý

- Khuyến cáo nên sử dụng các chương trình "Bùn đất / Nước sốt / Cổ và tay áo" (Tr. 15) để loại bỏ các vết bẩn.

Bảng điều khiển

- Hình ảnh trong các hướng dẫn này là của thiết bị NA-V11FX2, trừ khi có quy định khác.

Hiển thị

Khóa

- Cửa bị khóa
- Cửa và các nút bấm đều bị khóa (Khóa an toàn) (Tr. 26)

Quá trình

- Giặt
- Xả
- Vắt

Đèn báo Thêm đồ giặt:
Có thể thêm quần áo khi đèn này sáng. (Tr. 12)

Tốc độ vắt

- : Chỉ xả (Không vắt)

Nhiệt độ nước

- 90
- 60
- 40
- 30
- Cold
- 1400
- 1200
- 700
- 500

Đèn báo ECONAVI (Tr. 18)

Đèn báo chức năng tùy chọn

- (Tr. 24)
- (Tr. 23)
- (Tr. 29)
- (Tr. 23)
- (Tr. 22)
- (Tr. 25)

Thời gian còn lại

1:15

Lỗi hiển thị (Tr. 37)

U ◀ ▶ **11** (ví dụ U11)

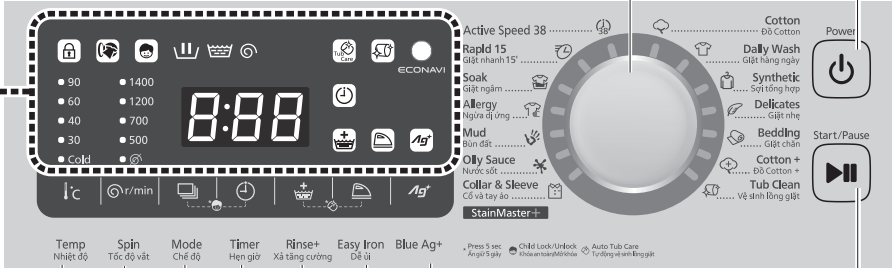
■ NA-V90FG2



Tự động vệ sinh lồng giặt (Tr. 24)

Nút điều khiển

■ NA-V11FX2/NA-V105FX2/NA-V10FX2/NA-V95FX2/
NA-V90FX2/NA-V10FX1/NA-V90FX1



Núm xoay chọn chương trình (Tr. 14)

Nút nguồn

Temp
Nhiệt độ

Spin
Tốc độ vắt

Mode
Chế độ

Timer
Hẹn giờ

Rinse+
Xả tăng cường

Easy Iron
Dễ ủi

Blue Ag+

Press 3 sec
Ag+ Light

Blue Ag+ (Tr. 25)

Dễ ủi (Tr. 23)

Xả tăng cường (Tr. 23)

Hẹn giờ (Tr. 22)

Chế độ (Tr. 21)

Tốc độ vắt (r/min: vòng/phút) (Tr. 21)

Nhiệt độ (Tr. 20)

Nút Khởi động/
Tạm dừng

Nhấn cùng lúc:

Tự động vệ sinh lồng giặt (Tr. 24)

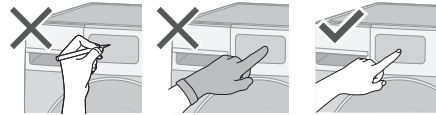
Nhấn cùng lúc:

Khóa an toàn (Tr. 26)

Thao tác cảm ứng

Các nút vận hành đều là loại cảm ứng điện dung (Ngoại trừ /).

- Nếu nước, chất giặt tẩy hoặc nước xả dính vào, hãy tắt và lau bằng khăn, v.v. ngay lập tức. (Nguyên nhân sự cố)



LƯU Ý

- Tắt \Rightarrow bật trở lại



- Không vận hành \Rightarrow tự động tắt nguồn



- Trong trường hợp mất điện

\Rightarrow Khi có điện trở lại, máy sẽ tiếp tục vận hành từ nơi đã dừng lại. (Tự khởi động lại)

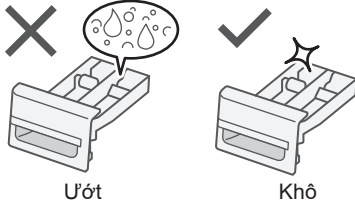
Chất giặt tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì.

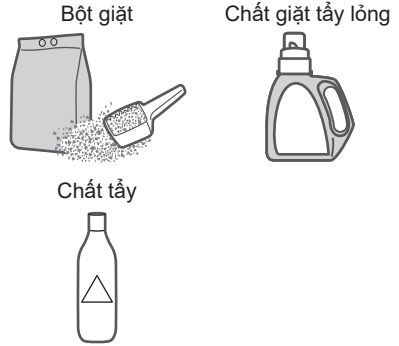
Chất giặt tẩy

Sử dụng chất giặt tẩy ít bọt.

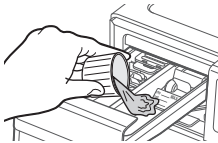
- Để ngăn chất giặt tẩy còn đọng lại trong ngăn đựng bột giặt:



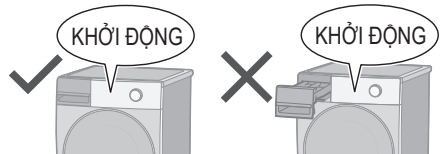
Chất giặt tẩy



Nước xả



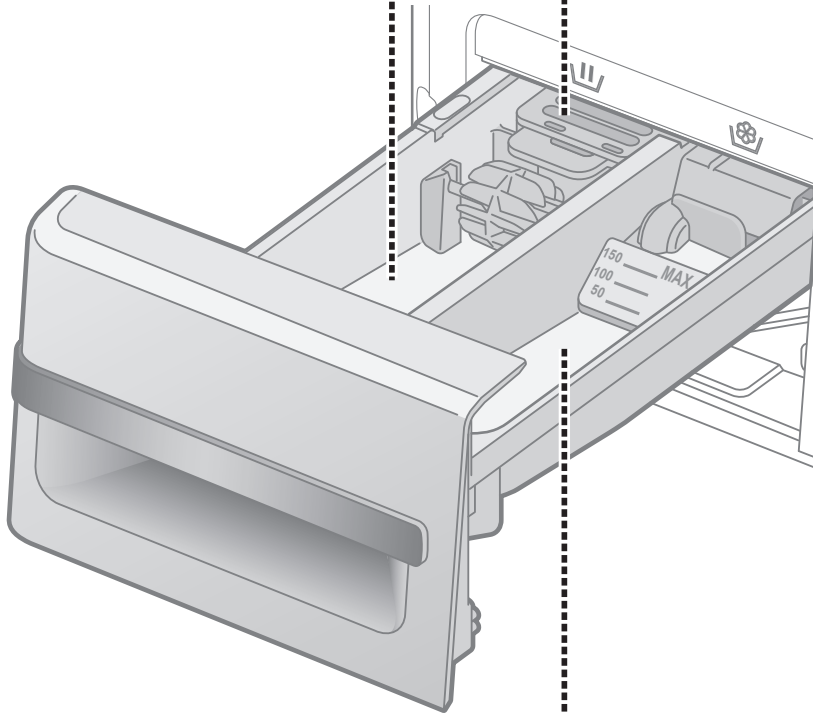
LƯU Ý



Hộp Ag+ (Tr. 25, 29)

V11FX2 V105FX2 V10FX2 V95FX2

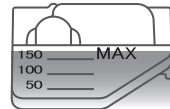
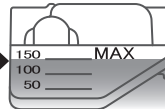
V90FX2 V10FX1 V90FX1



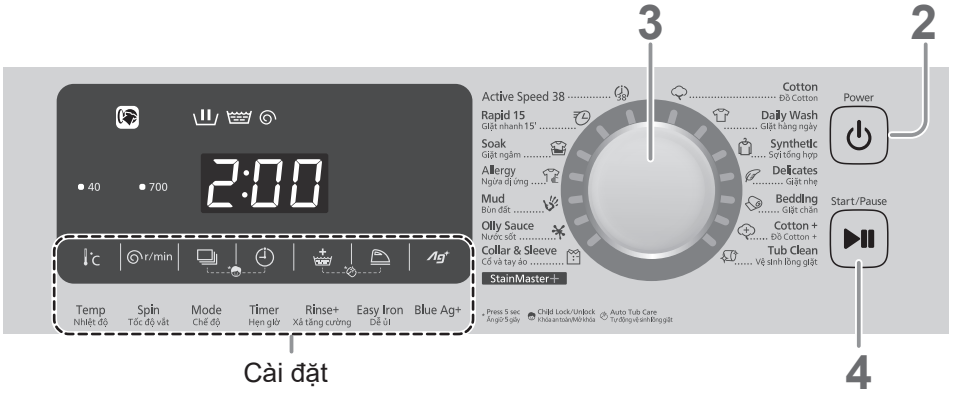
Nước xả



Tối đa 150 ml



Giặt Phương pháp cơ bản



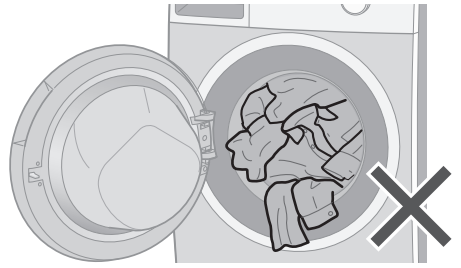
Cài đặt

LƯU Ý

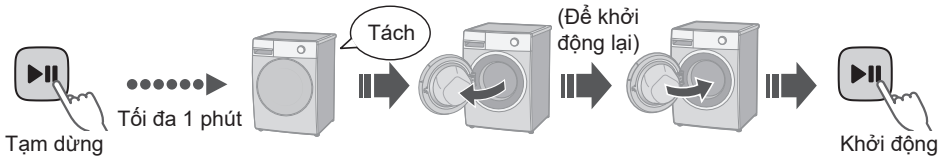
■ Không để đồ giặt bị vướng vào cửa.



■ Không bỏ quá nhiều đồ giặt vào lồng giặt.



■ **Đề mở cửa trong khi đang vận hành**
(Có thể cho thêm quần áo vào khi đèn sáng.)

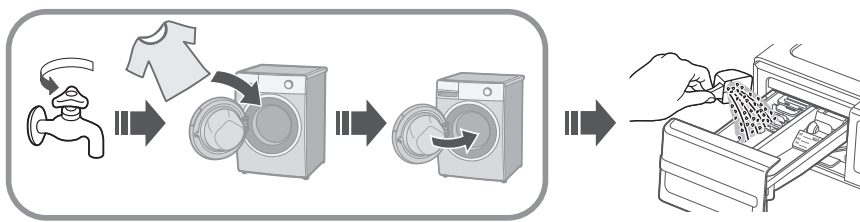


LƯU Ý

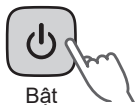
● Cửa không mở \Rightarrow (Tr. 32)



1



2



Bật

3



Chọn chương trình.

(Tr. 14)

■ Thay đổi cài đặt.

4



Khởi động



Đo lường đồ giặt

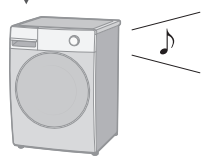
(30 giây)

● Ngoại trừ các chương trình không cân (Tr. 14)



Hiển thị thời gian cần thiết (được tính toán lại)

(Ví dụ)



Cài đặt

Nhiệt độ (Tr. 20)

Tốc độ vắt (Tr. 21)

Chế độ (Tr. 21)

Hẹn giờ (Tr. 22)

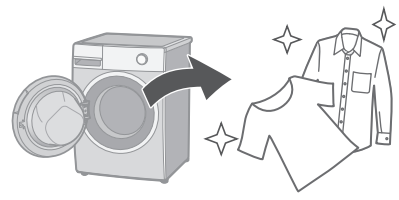
Xả tăng cường (Tr. 23)

Dể ủi (Tr. 23)















Blue Ag+
 V11FX2
 V105FX2
 V10FX2
 V95FX2
 V90FX2
 V10FX1
 V90FX1 (Tr. 25)

Tự động vệ sinh lồng giặt (Tr. 24)















5

















Các chương trình giặt

Chương trình	Mô tả	Khối lượng giặt tối đa (kg)					Tổng thời gian
		V11FX2	V105FX2	V10FX2/ V10FX1	V95FX2	V90FX2/ V90FX1/ V90FG2	
 Đồ Cotton	<ul style="list-style-type: none"> Quần áo hàng ngày 	11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	2:30
 Giặt hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> Quần áo hàng ngày (Nhanh hơn chương trình “Đồ Cotton”) 	11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	1:30
 Sợi tổng hợp	<ul style="list-style-type: none"> Sợi hóa học 	5,0					1:05
 Giặt nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> Giặt vải mỏng nhẹ 	2,0					0:50
 Giặt chăn	<ul style="list-style-type: none"> Các đồ giặt lớn 	3,0					1:30
 Đồ Cotton +	<ul style="list-style-type: none"> Giặt nhẹ nhàng với thời gian lâu hơn 	11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	3:00
 Vệ sinh lồng giặt	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh lồng giặt. 	Không					3:45

- **Tổng thời gian chỉ là tương đối** (Khi lưu lượng cấp nước tiêu chuẩn là 15 L/phút). Đối với nhiệt độ nước mặc định của mỗi chương trình.
- Các chương trình mà khối lượng giặt không được cân sau khi nhấn “Khởi động/Tạm dừng”: Sợi tổng hợp, Giặt nhẹ, Giặt chăn, Giặt nhanh 15’.

Chương trình	Mô tả	Khối lượng giặt tối đa (kg)					Tổng thời gian
		V11FX2	V105FX2	V10FX2/ V10FX1	V95FX2	V90FX2/ V90FX1/ V90FG2	
 Active Speed 38	<ul style="list-style-type: none"> Lượng nhỏ đồ giặt 	5,0					0:38
 Giặt nhanh 15'	<ul style="list-style-type: none"> Lượng nhỏ đồ giặt ít bẩn 	2,0					0:15
 Giặt ngâm	<ul style="list-style-type: none"> Quần áo bẩn nhiều 	5,0					2:00
 Ngừa dị ứng	<ul style="list-style-type: none"> Dành cho ve bét và phấn hoa 	11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	3:15
 Bùn đất		11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	3:20
 Nước sốt		11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	3:00
 Cổ và tay áo		11,0	10,5	10,0	9,5	9,0	3:10














Chi tiết chương trình

Chương trình	Cài đặt	Cài đặt tự động	
		Nhiệt độ (°C)	Tốc độ vắt (r/min)
 Đồ Cotton		40	1200
 Giặt hàng ngày		40	1200
 Sợi tổng hợp		30	700
 Giặt nhẹ		30	500
 Giặt chần		Cold	700
 Đồ Cotton +		60	1400
 Vệ sinh lồng giặt		40	1200
 Active Speed 38		40	1200
 Giặt nhanh 15'		Cold	1200
 Giặt ngâm		40	1200
 Ngừa dị ứng		90	1200
 Bùn đất		40	1200
 Nước sốt		40	1200
 Cổ và tay áo		40	1200

“Cold” có nghĩa là “Nước lạnh”.

LƯU Ý

- Nhiệt độ nước thực tế có thể khác với nhiệt độ theo chu trình đã tuyên bố.
- Các kết quả thử nghiệm tùy thuộc vào áp lực nước, độ cứng của nước, nhiệt độ đường nước vào, nhiệt độ phòng, loại và lượng tải, mức độ bẩn, chất giặt tẩy được sử dụng, dao động trong nguồn cấp điện chính và các lựa chọn bổ sung đã chọn.

Phạm vi cài đặt		Chức năng tùy chọn					
Nhiệt độ (°C)	Tốc độ vắt (r/min)	Chế độ	Hẹn giờ	Xả tăng cường	Để ủ	Blue Ag+	Tự động vệ sinh lồng giặt
Cold, 30, 40, 60	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cold, 30, 40, 60	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cold, 30, 40	 500, 700, 1200	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cold, 30, 40	 500	✓	–	✓	–	✓	–
Cold, 30	 500, 700	✓	✓	✓	–	✓	–
Cold, 30, 40, 60	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
40	1200	–	–	–	–	–	–
Cold, 30, 40	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	–	✓	✓	✓
Cold	 500, 700, 1200	–	✓	–	–	–	–
Cold, 30, 40	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
60, 90	 500, 700, 1200	–	✓	✓	✓	–	✓
40	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
40	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓
40	 500, 700, 1200, 1400	✓	✓	✓	✓	✓	✓

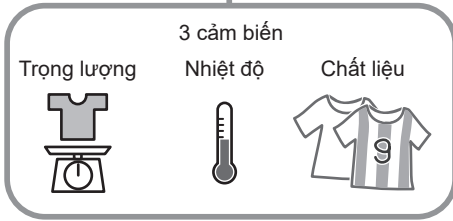
Blue Ag+:

V11FX2 / V105FX2 / V10FX2 / V95FX2 / V90FX2 / V10FX1 / V90FX1

Mẹo giặt đồ

ECONAVI

- Chỉ chương trình “Đồ Cotton”



■ Chỉ báo đèn



Đang dò tìm



Đã bật ECONAVI



Đã tắt ECONAVI

Giặt nhẹ

■ Khi giặt

- Để xả hoàn toàn, hãy dùng chức năng “Xả tăng cường”. (Tr. 23)

LƯU Ý

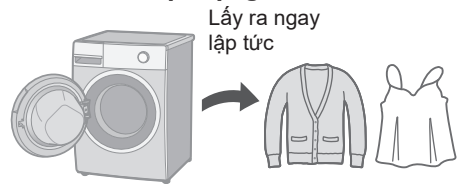


Chất tẩy






Nước giặt có độ tẩy nhẹ

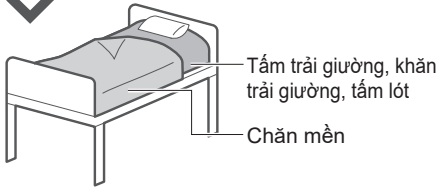
■ Sau khi hoạt động kết thúc



Giặt chăn

■ Các đồ giặt được

-   (Giặt)
-  (Giặt tay)
- 100 % cotton hoặc 100 % sợi tổng hợp



■ Các đồ không giặt được



Chăn điện



Len



Lựa

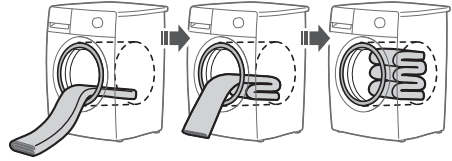
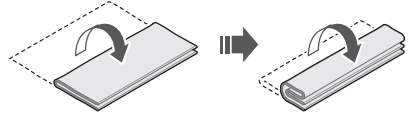


Lông cừu dài

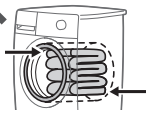
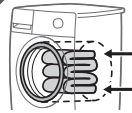


Lông thú nhàn tạo

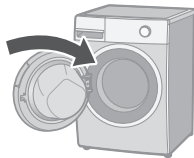
■ Đặt chăn mền vào lồng giặt



LƯU Ý



LƯU Ý



Thay đổi cài đặt chương trình

■ Chuẩn bị

- Sắp xếp đồ giặt và cho vào lồng giặt. (Tr. 7)
- Thêm chất giặt tẩy. (Tr. 10)



3 Thay đổi các cài đặt của chương trình.



- Các tùy chọn có sẵn và phạm vi cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình. (Tr. 16)
- Một âm báo nếu bạn lựa chọn một tùy chọn không thể sử dụng được.









°C Nhiệt độ

Thay đổi nhiệt độ giặt.



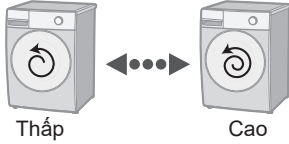
■ Hướng dẫn cài đặt

 Thấp	 Cao
● Màu 	● Trắng 
● Ít bẩn 	● Nhiều 
● Chất liệu dễ co rút	● Đồ Cotton







r/min **Tốc độ vắt**

Thay đổi tốc độ vắt.



■ Hướng dẫn cài đặt

 <p>Thấp</p>	 <p>Cao</p>
<ul style="list-style-type: none"> • Để giảm nếp nhăn 	<ul style="list-style-type: none"> • Để vắt khô hơn 

3  (Tr. 17)

■ Để thay đổi cài đặt khi đang giặt



Tạm dừng



Khởi động

Chế độ

Chọn một kết hợp giặt, xả và vắt.



3 

 *1	Giặt
 *2	Xả
 *2	Vắt
 	Giặt và xả
 	Giặt và vắt
  *2	Xả và vắt

*1 Nước sẽ được xả hết sau quá trình giặt.

*2 Xả trước nếu có nước trong lồng.

Thay đổi cài đặt chương trình (tiếp)

■ Chuẩn bị

- Sắp xếp đồ giặt và cho vào lồng giặt. (Tr. 7)
- Thêm chất giặt tẩy. (Tr. 10)



3 Thay đổi các cài đặt của chương trình.



Hẹn giờ 

Xả tăng cường 

Để ủi 

- Các tùy chọn có sẵn và phạm vi cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình. (Tr. 16)
- Một âm báo nếu bạn lựa chọn một tùy chọn không thể sử dụng được.



Hẹn giờ

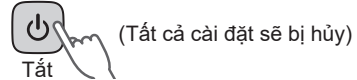
Thiết lập máy để kết thúc vận hành sau bao nhiêu giờ. (Tối đa 24 giờ)



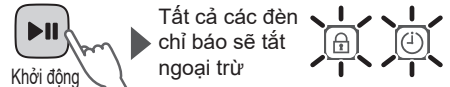
■ Để kiểm tra thời gian hẹn giờ



■ Để hủy cài đặt



LƯU Ý



- Không khả dụng: Tr. 17

Xả tăng cường

Thêm một lần xả nữa.



3



■ Để thay đổi cài đặt khi đang giặt



1



Tạm dừng

2



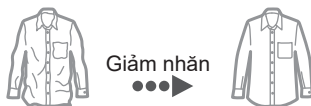
3



Khởi động

Dẽ ủi

Vắt nhẹ nhàng (ở tốc độ 700 r/min trở xuống) giúp ủi dễ dàng hơn.



3



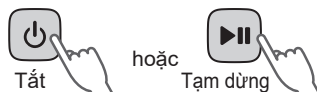
LƯU Ý

- Sau khi hoạt động kết thúc
Xoay vòng không liên tục



* Các chương trình giặt: trong tối đa 30 phút.

(Để lấy đồ giặt ra trong khi đang vận hành)



Thay đổi cài đặt chương trình (tiếp)

■ Chuẩn bị

- Sắp xếp đồ giặt và cho vào lồng giặt. (Tr. 7)
- Thêm chất giặt tẩy. (Tr. 10)



3 Thay đổi các cài đặt của chương trình.



Tự động vệ sinh lồng giặt

Blue Ag+

Ag+

- Các tùy chọn có sẵn và phạm vi cài đặt sẽ khác nhau tùy thuộc vào chương trình. (Tr. 16)
- Một âm báo nếu bạn lựa chọn một tùy chọn không thể sử dụng được.



Tự động vệ sinh lồng giặt

Thêm chu trình làm sạch lồng giặt.



Giữ trong 5 giây

V90FG2



 Đèn tắt (Tắt)

 Đèn sáng (Bật)

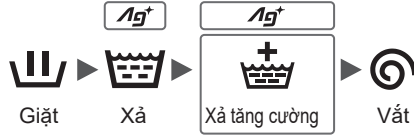
LƯU Ý

- Cài đặt sẽ được lưu lại cho những lần sau.

Ag+ Blue Ag+

V11FX2 | V105FX2 | V10FX2 | V95FX2 | V90FX2 | V10FX1 | V90FX1

Chức năng diệt khuẩn (Tối đa 3 kg).



3



■ Tuổi thọ của hộp Ag+

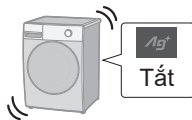
- “Blue Ag+” sẽ hoạt động được khoảng 300 đến 350 lần (khoảng 7 năm nếu dùng mỗi tuần một lần).
- Thay hộp này khi thành phần bên trong giảm.



- Thay thế
⇒ (Tr. 29)

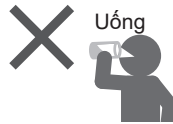


- Giặt không “Ag+”



LƯU Ý

- Không sử dụng nước cho các mục đích khác.



Uống



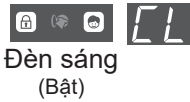
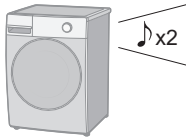
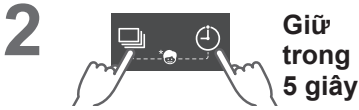
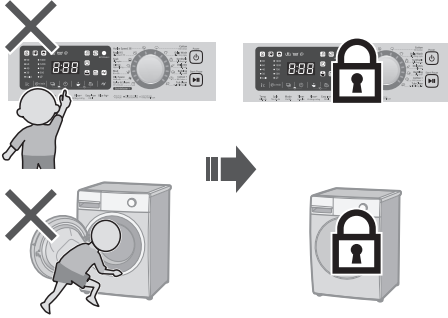
Nấu ăn

- Các loại quần áo, chất giặt tẩy, nước xả và độ cứng của nước có thể ảnh hưởng đến kết quả.
- Ngừng sử dụng nếu bị ngứa, v.v.

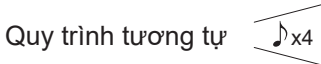


Thay đổi cài đặt thiết bị

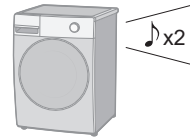
Cài đặt Khóa an toàn



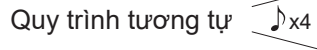
■ Để hủy bỏ:



Hủy bỏ còi báo



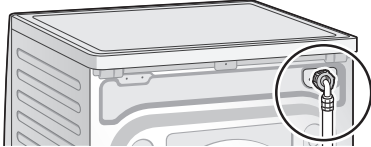
■ Để đặt lại:

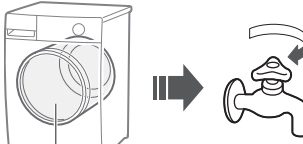


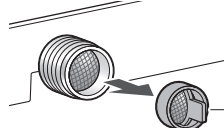
Bảo dưỡng

Tắm lọc ống cấp nước


Nếu nước không chảy đều





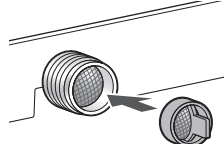
1  Không tải



6  Tắm lọc ống cấp nước

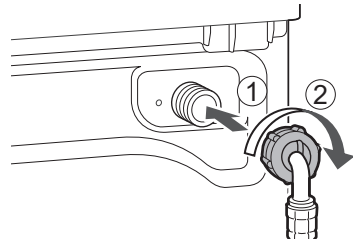
2  Bật

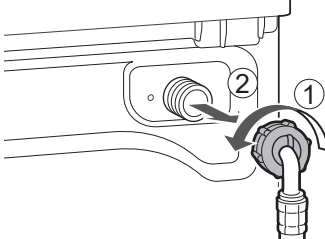
7 

3  Chọn  Đò Cotton

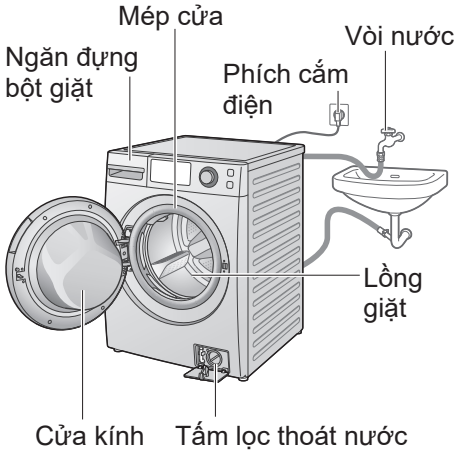
8 

4  1 phút  Tắt

9 

5 

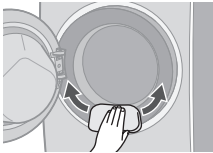
Bảo dưỡng (tiếp)



Thiết bị

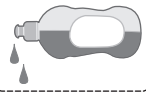


Mép cửa



Nếu bẩn nhiều

Chất tẩy rửa
nhà bếp nhẹ

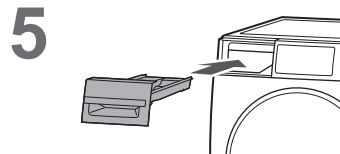
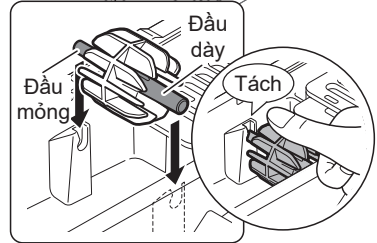
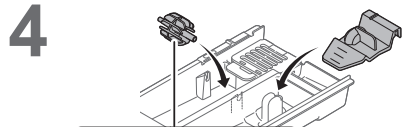
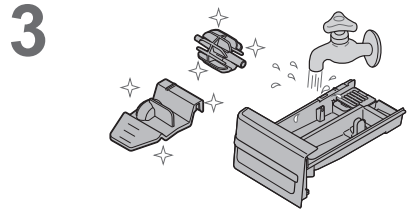
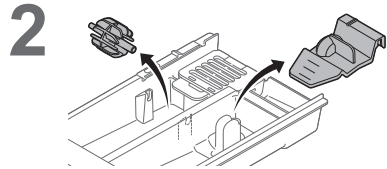
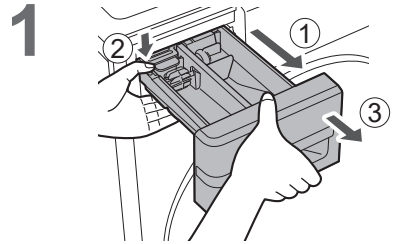


LƯU Ý



- Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có hạt cứng, hoặc các sản phẩm có chứa cồn hoặc dầu parafin.

Ngăn đựng bột giặt



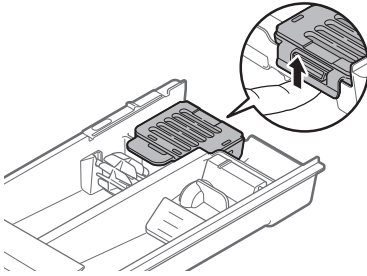
Nếu các thành phần bên trong giảm

■ Thay thế hộp Ag+

V11FX2 V105FX2 V10FX2 V95FX2

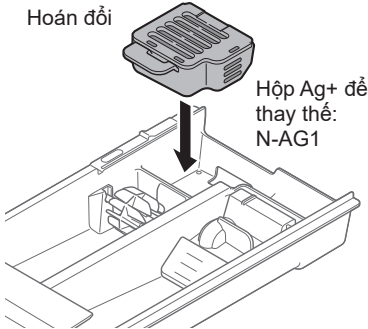
V90FX2 V10FX1 V90FX1

1




2

Hoán đổi



Hộp Ag+ để
thay thế:
N-AG1

Lồng giặt

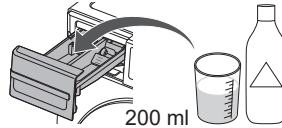
Mỗi tháng một lần hoặc nếu đèn  nháy
<Vệ sinh lồng giặt>

1



2

Chất tẩy trắng (chất tẩy clo)



3



Không tải

4



5




Xấp xỉ
3:45



LƯU Ý

- Bạn không thể mở hộp Ag+.

LƯU Ý

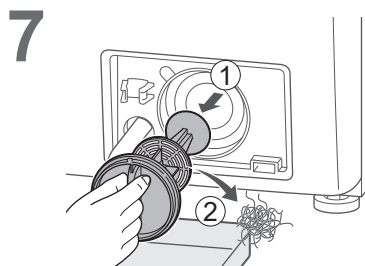
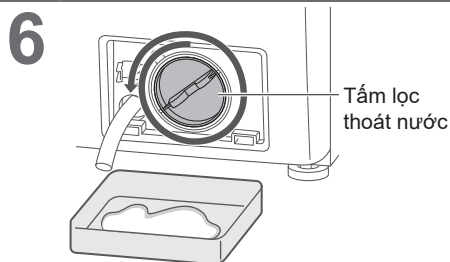
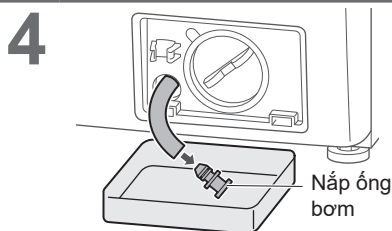
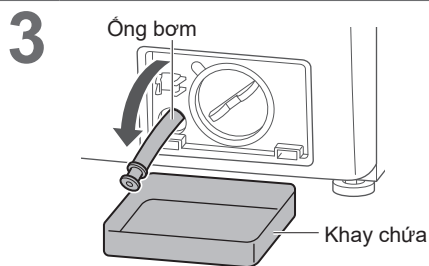
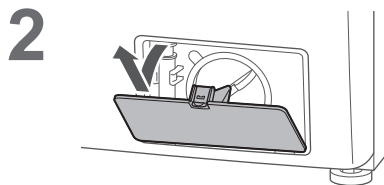
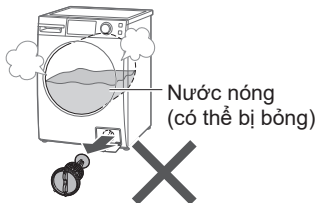
- Nếu chương trình “Vệ sinh lồng giặt” không chạy, đèn chỉ báo  sẽ tắt khi chương trình khác chạy được 3 lần.

Bảo dưỡng (tiếp)

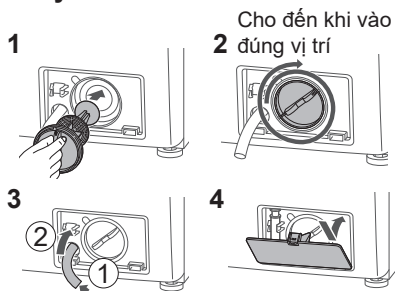
Tấm lọc thoát nước

Đảm bảo đã xả hết nước trong lồng giặt trước quy trình này.










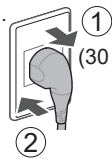







! **CẢNH THẬN**





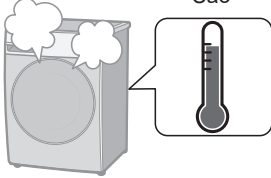






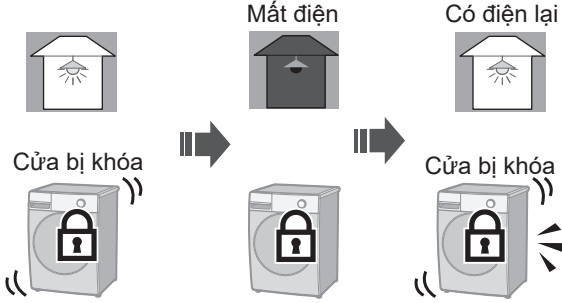
8 Thay thế















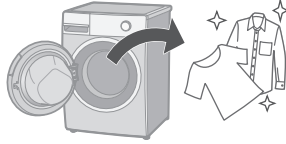







Xử lý sự cố


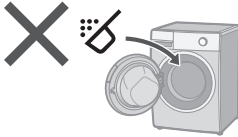
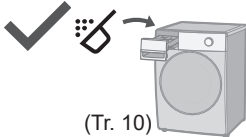




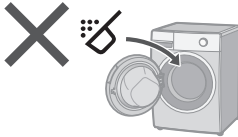
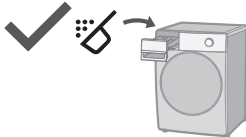
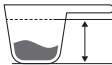



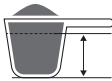

	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra
Máy chính	<p>Nhấn các nút</p>  <p>↓</p> <p>Không có phản ứng</p> 	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trong một hoạt động  <p><input type="checkbox"/> Thử</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Khóa an toàn (Tr. 26)  (Tắt)
	<p>Không vận hành</p> 	<p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Mất điện  ● Hẹn giờ  <p><input type="checkbox"/> Thử</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Đóng cửa.  ● Mở nước.  ● Rút phích cắm và cắm lại.  ① (30 giây) ● Nhấn "Khởi động".  ● Bật cầu dao lên. 
	<p>Mùi cao su</p> 	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <p>Các bộ phận cao su  Theo thời gian  Không còn mùi </p>  <p><input type="checkbox"/> Thử</p> <ul style="list-style-type: none"> 🔄 Vệ sinh lồng giặt (Tr. 29)



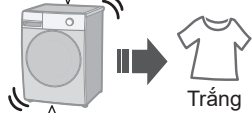




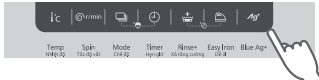



Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra
<p style="writing-mode: vertical-rl; transform: rotate(180deg);">Máy chính</p> <p>Cửa không mở</p> 	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trong một hoạt động  <p>Cửa bị khóa. Để mở cửa trong khi vận hành (Tr. 12)</p>	<p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Nhiệt độ <ul style="list-style-type: none"> Cao  ● Mức nước <ul style="list-style-type: none"> Cao 
	<p><input type="checkbox"/> Thử</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Khóa an toàn (Tr. 26)  <ul style="list-style-type: none"> ● Trong một hoạt động <ol style="list-style-type: none"> 1  Tắt 2  Bật 3  (Tr. 21) Vắt 4  Mở 	
<p>LƯU Ý</p>  <p>Cửa bị khóa → Mất điện → Có điện lại → Cửa bị khóa</p>		

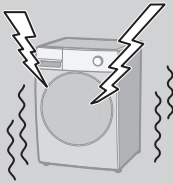

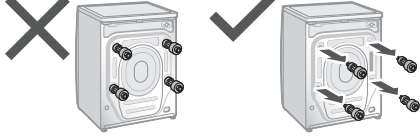

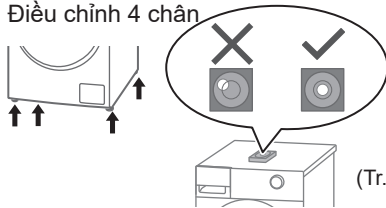


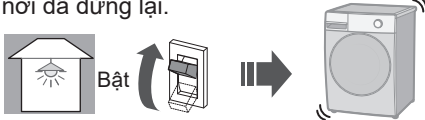
	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra
Giặt	<p>Trong khi giặt</p>  	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <p>Bột quá nhiều Chức năng phát hiện bột</p>   
	<p>Trong quá trình vắt</p>  	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <p>Không đồng đều Đồng đều</p>    <p><input type="checkbox"/> Thử</p> <p>Quá nhẹ Thêm 1 hoặc 2</p>  
Xả/Vắt	<p>Sau khi giặt</p> 	<p><input type="checkbox"/> Thử</p> <p>Lau</p>  
	<p>Vắt thay đổi sang xả</p>   	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu quần áo không đồng đều, máy sẽ tự động lấy lại trạng thái cân bằng/đồng đều bằng cách quay về quy trình xả.  

Xử lý sự cố (tiếp)


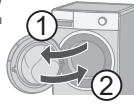

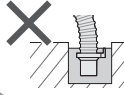
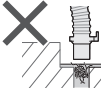















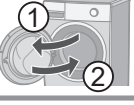







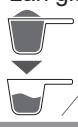




	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra
Chất giặt tẩy và bột	<p>Sau khi giặt</p> 	<p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p>   <p>(Tr. 10)</p>
	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Lượng bột sẽ khác nhau. ● Nhiệt độ ● Mức nước ● Độ mềm của nước   	
	<p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Bột giặt 	<p>Không đủ</p>    <ul style="list-style-type: none"> ● Quá ít chất giặt tẩy ● Chất giặt tẩy ít bột ● Bản nhiều ● Tài quá lớn    
	<p><input type="checkbox"/> Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Quá nhiều chất giặt tẩy 	<p>Quá nhiều</p> 

	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra								
Đồ giặt	<p>Nếu đồ giặt màu vàng</p>  <p>Vàng</p>	<p><input type="checkbox"/> Thử</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-bottom: 10px;"> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>V11FX2</td> <td>V105FX2</td> <td>V10FX2</td> <td>V95FX2</td> </tr> <tr> <td>V90FX2</td> <td>V10FX1</td> <td>V90FX1</td> <td></td> </tr> </table> <p style="text-align: center;"> Tắt</p> </div>  <p style="text-align: center;">Trắng</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px;">  <p style="text-align: center;">+ 60 °C</p> </div>	V11FX2	V105FX2	V10FX2	V95FX2	V90FX2	V10FX1	V90FX1	
V11FX2	V105FX2	V10FX2	V95FX2							
V90FX2	V10FX1	V90FX1								
Thời gian	<p>Trong khi giặt</p> <p>Thời gian hiển thị</p>  <p>→</p>  <p>Thay đổi</p>	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình hoạt động.  <p>Xấp xỉ → Đã điều chỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> Nếu cài đặt thay đổi Nếu quần áo không đồng đều   <p>⇒ Thời gian còn lại có thể tăng lên.</p>								
Tiếng ồn	<p>Trong khi xả nước</p> 	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> Điều này là bình thường. Bơm thoát nước đang hoạt động. 								
Tiếng ồn	<p>Tiếng quạt quay</p> 	<p><input type="checkbox"/> Nguyên nhân có thể</p> <ul style="list-style-type: none"> Điều này là bình thường. Quạt này sẽ làm mát các bộ phận điện. 								

Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Điểm cần kiểm tra
Tiếng ồn	<p>Tiếng ồn (hoặc rung) bất thường</p> 	<p>☐ Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Các vật kim loại  ● Bulông neo bộ máy (Tr. 40)  ● Độ dốc hoặc bề mặt không ổn định  ● Điều chỉnh 4 chân  <p>(Tr. 40)</p>
Khác	<p>Mất điện</p>  <p>Cầu dao</p> <p>Tắt</p> 	<p>☐ Kiểm tra</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Khi có điện trở lại, máy sẽ tiếp tục vận hành từ nơi đã dừng lại. 

Lỗi hiển thị

Lỗi hiển thị	Điểm cần kiểm tra		
<p>U 11</p> <p>Không thể xả nước</p>	<p>1 Kiểm tra</p> 	<p>2</p> 	<p>3</p>  <p>Khởi động</p>      <p>(Tr. 30)</p>
<p>U 12</p> <p>Cửa đang mở</p>	<p>1</p> 	<p>2</p>  <p>Khởi động</p>	
<p>U 13</p> <p>Không thể vắt</p>	<p>1 Kiểm tra</p>	<p>2</p> 	<p>3</p>  <p>Khởi động</p>   <p>Không đồng đều Đồng đều</p>   <p>Không ổn định hoặc nghiêng Ổn định</p>   <p>Quá nhiều Giảm</p>   <p>Quá ít Thêm</p>
<p>U 14</p> <p>Không thể cấp nước</p>	<p>1 Kiểm tra</p>	<p>2</p> 	<p>3</p>  <p>Khởi động</p>  <p>Mất nước</p>  <p>Đã tắt</p>  <p>Tấm lọc ống cấp nước (Tr. 27)</p>
<p>U 17</p> <p>Không thể vắt</p>	<p>1 Khởi động lại</p>  <p>Tắt</p>  <p>Bật</p>	<p>2 Chọn "Giặt nhanh 15"</p> 	<p>Lần giặt sau:</p>   <p>Chất giặt tẩy ít bột</p>
<p>H 00</p>	<p>1</p> 	<p>2</p> 	<p>3</p> 

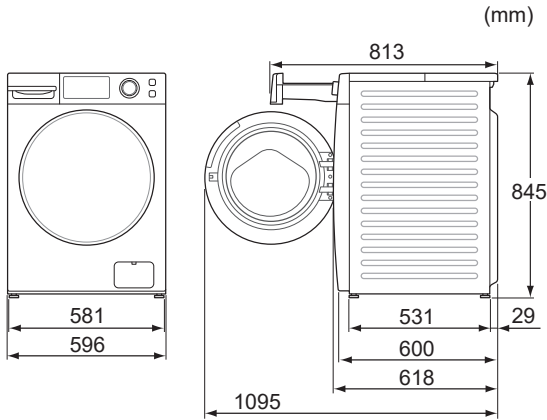
Chọn đúng chỗ



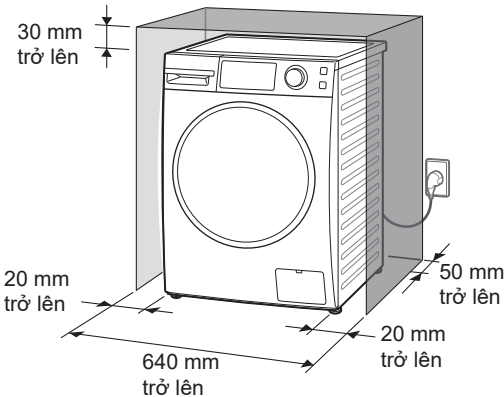
Đảm bảo yêu cầu nhân viên bảo trì cho việc lắp đặt.

- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này. Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào.

Kích thước sản phẩm

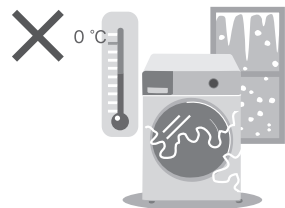
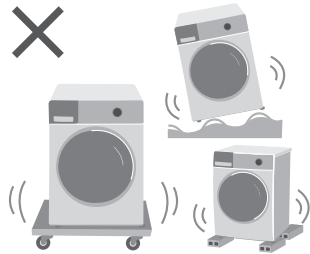
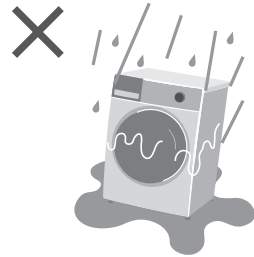


■ Lắp đặt vào trong



- Không để các bộ phận kim loại của thiết bị tiếp xúc với bồn kim loại hoặc các thiết bị khác.

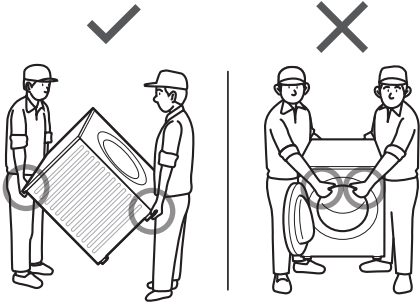
Kiểm tra vị trí.



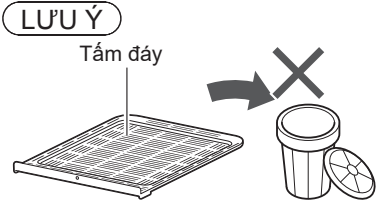
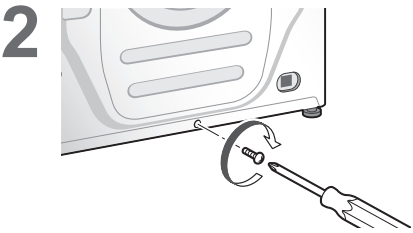
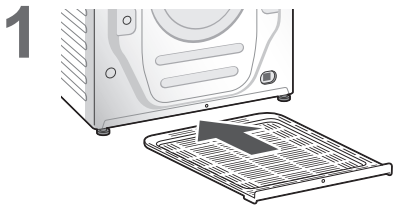
Di chuyển và Lắp đặt

Vận chuyển thiết bị

Không thực hiện một mình.

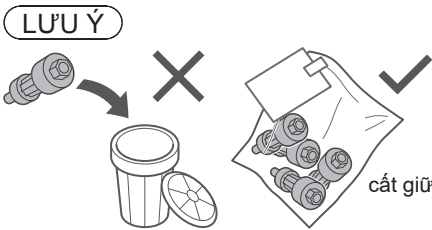
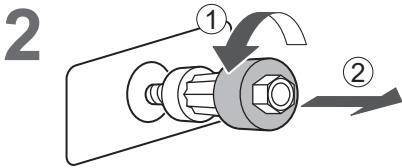
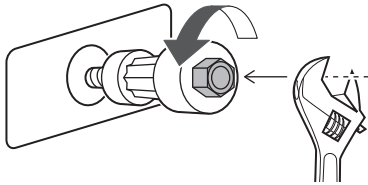
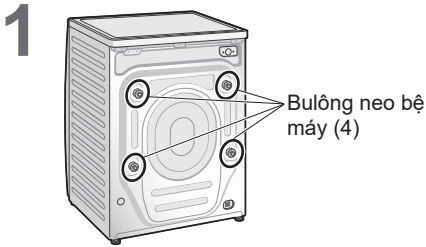


Lắp đặt tấm đáy

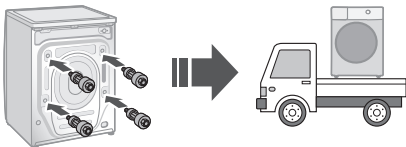


Di chuyển và Lắp đặt (tiếp)

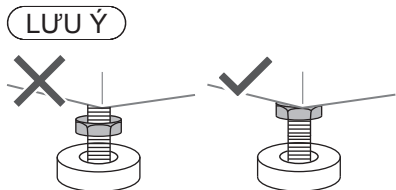
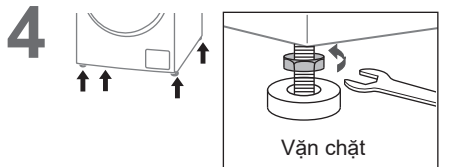
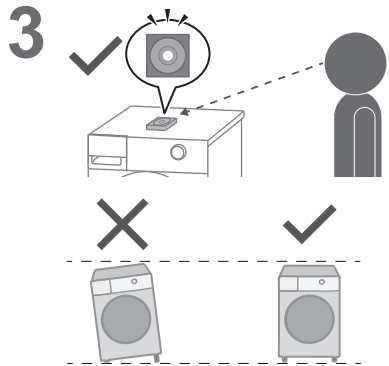
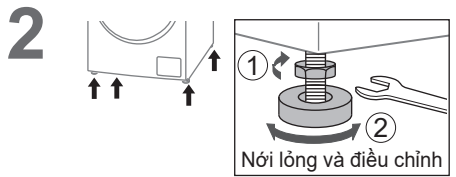
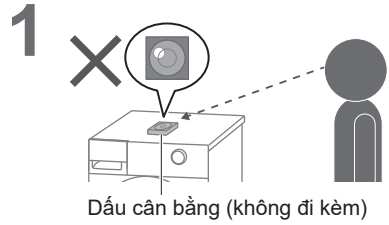
Tháo các bulông neo bệ máy



■ Di chuyển thiết bị một lần nữa



Cân bằng thiết bị



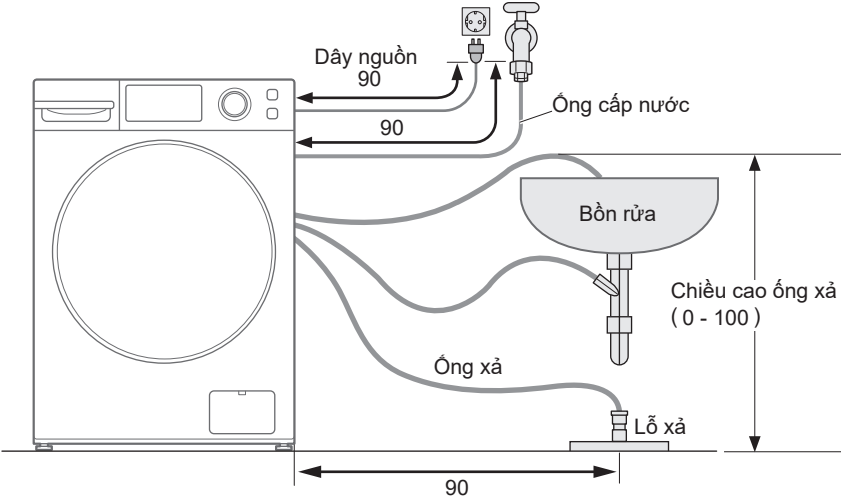
Nối đường ống

Kết nối các ống đúng cách để tránh rò rỉ nước.

Khoảng cách kết nối tối đa cho các ống và dây nguồn

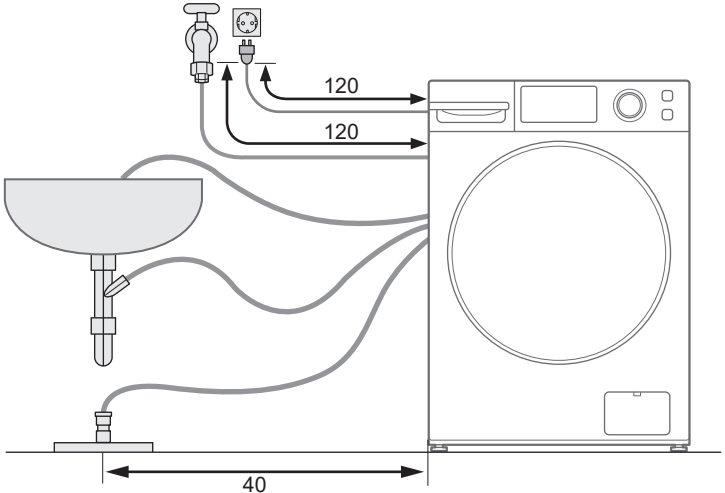
Kết nối bên phải

(cm)



Kết nối bên trái

(cm)



Nối đường ống (tiếp)

Ống cấp nước

■ Nối ống cấp nước

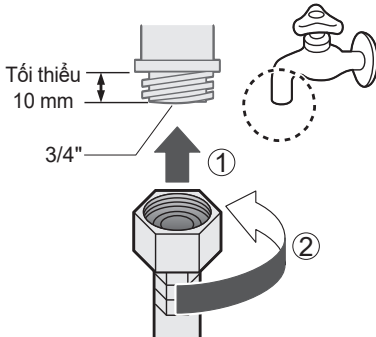
⚠ CẨN THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

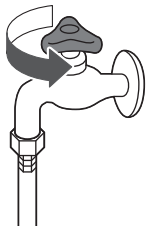
1



2



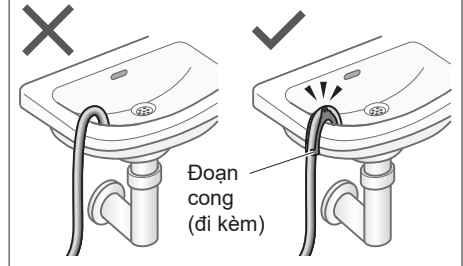
3



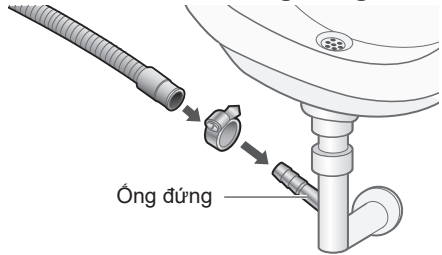
Ống xả

■ Thoát nước vào bồn rửa hoặc chậu rửa

CHÚ Ý



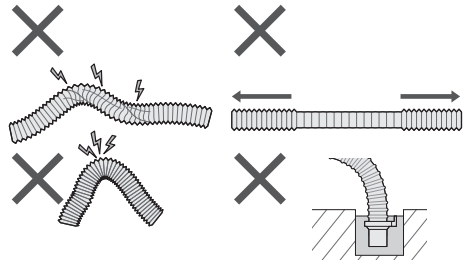
■ Thoát nước vào ống đứng



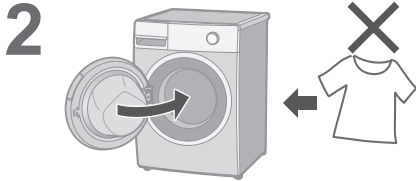
■ Thoát nước vào ống xả



LƯU Ý



Chạy thử



Kiểm tra sau khi chạy thử

Sự cố	Nguyên nhân và biện pháp
Rò rỉ nước 	Nối ống cấp nước đúng cách <p>Tối thiểu 10 mm 3/4"</p>
 Âm thanh bất thường	<ul style="list-style-type: none">Tháo các bulông neo bộ máy (Tr. 40)Lắp đặt ổn định
Lỗi hiển thị 	Xem Tr. 37.

Thông số kỹ thuật

	V11FX2	V105FX2	V10FX2 V10FX1	V95FX2	V90FX2 V90FX1 V90FG2
Điện áp định mức (V)	220 - 240				
Tần số định mức (Hz)	50				
Công suất điện năng tối đa (W)	1740 - 2000				
Tốc độ vắt tối đa (r/min)	1400				
Kích thước sản phẩm (Rộng x Dài x Cao) (mm)	596 × 600 × 845				
Trọng lượng sản phẩm (kg)	73				
Khối lượng quần áo khô tối đa (Giặt) (kg)	11,0	10,5	10,0	9,5	9,0
Áp suất nước máy (MPa)	0,01 - 1				